ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1657 /CTr-UBND	*Tân Yên, ngày 09 tháng 8 năm 2021*

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Vì trẻ em huyện Tân Yên giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 05/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2030, Chủ tịch UBND huyện Tân Yên ban hành Chương trình hành động vì trẻ em huyện Tân Yên giai đoạn 2021 - 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, trí tuệ, tinh thần nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 82% vào năm 2025 và 86% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 9,5 vào năm 2025 và dưới 9 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống xuống 12,5 vào năm 2025 và 10 vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống dưới 18,5 vào năm 2025 và dưới 15 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 10% vào năm 2025 và dưới 8% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 17% vào năm 2025 và dưới 15% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% đối với nông thôn và dưới 10% đối với thành thị vào năm 2025 và năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 97% vào năm 2025 và 98% vào năm 2030; 98% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh vào năm 2025 và duy trì 100% đến năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Về bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em dưới 3,5% vào năm 2025 và 2,5% vào năm 2030; 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp vào năm 2025 và 98% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 10: Giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% và năm 2030.

- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống dưới 04/4.000 trẻ em vào năm 2025 và 03/4.000 trẻ em vào năm 2030; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích xuống còn 03/4.000 trẻ em vào năm 2025 và xuống còn 02/4.000 trẻ em vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phấn đấu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2 đến 3% hằng năm giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 99,9% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,5% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,8% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,1% vào năm 2025 và 0% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành trung học cơ sở đạt 98,5% vào năm 2025 và 99,5% đến năm 2030; phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Đạt 95% trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý cho trẻ em vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Phấn đấu tỷ lệ các xã, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và 45% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 22: 30% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: 85% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp của các phòng, ban, ngành, địa phương đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

- Người đứng đầu các phòng, ban, ngành của huyện; UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực, phạm vi sở, ngành, địa phương quản lý.

- Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn căn cứ Chương trình hành động của UBND huyện chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện các mục tiêu về trẻ em theo từng năm cũng như giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn; lồng ghép vào các hoạt động có liên quan và đề ra các giải pháp, nhiệm vụ, cơ chế, nguồn lực để triển khai, thực hiện đạt hiệu quả.

2. Triển khai thực hiện tốt pháp luật, chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chính sách bổ sung chính sách hỗ trợ chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em đến 8 tuổi, đặc biệt giai đoạn 36 tháng tuổi; các chính sách trợ giúp nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em trong các hộ gia đình nghèo, cận nghèo, trẻ em di cư và trong các gia đình công nhân tại khu công

nghiệp, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, thảm họa.

- Tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em, tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

3. Tăng cường truyền thông, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Sản xuất, nhân bản phát hành các sản phẩm truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em có chất lượng, phù hợp với từng xã, thị trấn và các nhóm đối tượng như: in, phát hành tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, băng rôn, pano, phướn thả,...; đa dạng các hình thức truyền thông, giáo dục, vận động xã hội như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng, truyền thông trực tiếp đến gia đình, cơ sở giáo dục và cộng đồng; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Quan tâm, chú trọng các hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác để kịp thời hỗ trợ, chăm sóc trẻ em nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Triển khai, xây dựng và phát triển mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Duy trì, phát triển hệ thống cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, duy trì và mở rộng hoạt động các cơ sở có một phần chức năng nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em (trẻ em mồ côi, nhiễm HIV, khuyết tật, tự kỷ,... để trẻ có điều kiện hòa nhập với cộng đồng).

5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; ưu tiên bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân lực để tăng cường hiệu lực, hiệu quả

của công tác quản lý nhà nước về trẻ em; tăng cường công tác phối hợp liên ngành thực hiện quyền trẻ em và các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em;

- Phát triển mạng lưới, nâng cao năng lực người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, các ngành; ban hành chính sách hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại cơ sở, cộng đồng dân cư.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên, người làm việc với trẻ em về thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc trẻ em,…

- Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, cung cấp dịch vụ thực hiện quyền trẻ em.

- Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; ưu tiên các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em.

6. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội; trao đổi kinh nghiệm trong giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân; tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Khuyến khích hoạt động của các quỹ bảo trợ trẻ em để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch. Hình thành các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em;

- Tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

- Trao đổi và áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các địa phương trong việc thực hiện quyền trẻ em, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em.

- Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu,

nội dung của Chương trình hành động vì trẻ em hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

8- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Kế hoạch

- Nâng cấp hệ thống thông tin, thống kê, báo cáo về tình hình trẻ em, thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, bảo đảm chất lượng thông tin về trẻ em, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ cộng đồng dân cư và hộ gia đình.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu vì trẻ em.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước

Kinh phí thực hiện Chương trình do Ngân sách nhà nước bảo đảm, thực hiện phân cấp ngân sách theo quy định hiện hành. Hằng năm cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình; các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện có kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nội dung của Chương trình phối hợp với Phòng Tài chính-Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn quan tâm bố trí ngân sách hằng năm để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

2. Huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Hướng dẫn, triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển các mô hình phát triển toàn diện trẻ em, dịch vụ bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; phối hợp với Huyện đoàn Tân Yên thực hiện và phát triển mô hình Hội đồng trẻ em các cấp; phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể có liên quan củng cố hệ thống cơ sở, mô hình cung cấp dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em.

- Nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em;

- Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu về trẻ em, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và các cơ sở dữ liệu khác; chủ trì, phối hợp thực hiện các khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các khảo sát, điều tra về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

- Chủ trì xây dựng, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình và các chỉ tiêu 1, 2, 8, 9, 10, 11, 12, 22, 23, 24 của Chương trình; đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình thuộc trách nhiệm, thẩm quyền trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học. Triển khai có hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong hoạt động giáo dục, đặc biệt là giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh và phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em trong trường học. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em. Triển khai chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học.

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu 7, 15, 16, 17, 18, 19, 20 của Chương trình.

3. Phòng Y tế

- Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em ở các địa phương có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện. Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong bệnh viện.

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai, thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả các chỉ tiêu 3, 4, 5, 6 của Chương trình.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra,

quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh. Hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình. Ưu tiên xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các xã khó khăn trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, hướng dẫn, triển khai, thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả chỉ tiêu 13, 21 của Chương trình.

5. Phòng Tư pháp

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tư pháp liên quan đến trẻ em và người chưa thành niên. Tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện chỉ đạo tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính. Quan tâm triển khai các hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đảm bảo các quyền của trẻ. Theo dõi, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch, khai sinh cho trẻ em và nuôi con nuôi tại địa phương.

- Chủ trì, hướng dẫn, triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu 14 của Chương trình.

6. Công an huyện

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các phòng, ban, ngành liên quan; UBND các xã, thị trấn trong việc hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; phòng ngừa tái phạm, quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; tăng cường công tác điều tra thân thiện đối với trẻ em, xử lý các đối tượng có hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại trẻ em; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện chỉ tiêu 9 của Chương trình.

7. Trung tâm VH-TT&TT

- Chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em; góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

- Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường ứng dụng các giải pháp về công nghệ thông tin để thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em, bảo đảm sự an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng.

- Thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông.

8. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm của các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Các phòng, ban, ngành liên quan

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của Phòng, ban, ngành; trình UBND huyện ban hành chương trình, đề án, kế hoạch để giải quyết các vấn đề về trẻ em thuộc lĩnh vực quản lý; đồng thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở các cấp.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị, xã hội huyện

- Tích cực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em gắn với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào "Xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em" và các phong trào, các cuộc vận động do các tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. Tăng cường giám sát, phản biện việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết những vi phạm quyền trẻ em. Tham gia và vận động xã hội tham gia thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

11. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động vì trẻ em của địa phương giai đoạn 2021 - 2030; đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của địa phương.

- Bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch động vì trẻ em của địa phương; rà soát, ưu tiên đầu tư ngân sách địa phương để duy trì, phát triển các cơ sở có chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, rà soát việc bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện với trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em và tai nạn, thương tích trẻ em; chỉ đạo xử lý nghiêm và kịp thời các vụ việc xâm hại trẻ em trên địa bàn.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đánh giá và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình ở địa

phương; tổng hợp báo cáo UBND huyện (qua Phòng LĐTB&XH) trước ngày 20/11 hàng năm.

Trên đây là Chương trình hành động vì trẻ em huyện Tân Yên giai đoạn 2021-2030; cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Công an huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTB&XH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Quốc Hưng